

Bản án số: 04 /2026/HS-ST
Ngày: 09-01-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP. Đ. N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Quang** và ông **Nguyễn Toàn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, thành phố Đ. N.

- Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 4, thành phố Đ. N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4, thành phố Đ. N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/7/1971, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 43 Mân Q, tổ 11B, phường S, thành phố Đ. N (nhà trọ); Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị T (mất năm 2025); Bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 anh em; có chồng đã ly hôn và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo **Phan Thị H** đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

- Người Bị hại:

+Chị **Nguyễn Thị L** - SN: 1985; trú tại : 18 Ninh Tồn, phường L, tp Đ. N. có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Lê Chí V**, sinh năm 1952; Số 43 Mân Q, tổ 11B, phường S, thành phố Đ. N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng tháng 6/2025, Phan Thị H thường xuyên đến nhà bà Nguyễn Thị L (sinh ngày 15 tháng 11 năm 1985) tại: 18 Ninh Tồn, phường L, thành phố Đ. N chuyên hoạt động kinh doanh vật lý trị liệu để chữa trị viêm khớp đầu gối và tự xưng là "Hồng".

Trong quá trình chữa trị, bà H nghe bà L nói về việc con cái học xa nên bà H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà L bằng cách gợi ý cho bà L chuyển trường cho con gái từ Quảng T vào Đ. N và nói mình có quen biết nhiều người có thể giúp chuyển trường cho con bà L nên bà L đồng ý. Khoảng vài ngày sau, H sử dụng số điện thoại 0796103935 để gọi cho bà L về việc đã có người giúp chuyển trường cho con gái bà L với số tiền 6.000.000 đồng. Đến hôm sau, bà H đến cơ sở bà L để chữa bệnh thì bà L đã đưa cho bà H số tiền 6.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, H sử dụng số điện thoại 0905183932 và tự xưng là Nguyễn Thị H Y - phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thượng Hiền (*thông tin này do H tự nghĩ ra*) gọi cho bà L về việc chuyển trường và yêu cầu đưa thêm số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, bà L tiếp tục đưa cho bà H 6.000.000 đồng. Khoảng vài ngày sau, H tiếp tục sử dụng tên giả là Yến đề gọi cho bà L và yêu cầu đưa thêm 5.000.000 đồng nếu không sẽ trả hồ sơ. Bà L tin tưởng nên đã đưa số tiền 2.000.000 đồng (*tiền chữa trị của bà H đưa cho bà L nhưng L đã gửi lại cho bà H để làm hồ sơ*). Bà H tiếp tục đưa ra các thông tin gian dối khác để bà L đưa thêm số tiền là 2.000.000 đồng. Đến ngày 15/7/2025, bà L tiếp tục đưa thêm số tiền 2.000.000 đồng cho bà H nhưng vẫn không thấy thông gì về việc chuyển trường của con. Nghi ngờ bị H lừa đảo nên bà L làm đơn tố cáo gửi đến Công an phường L. Tổng số tiền Phan Thị H đã chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, Phan Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xử lý vật chứng:

Ngày 14/10/2025, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ. N đã ra quyết định xử lý vật chứng số A4382/QQD-VPCQCSĐT về việc trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L.

*** Về dân sự: Không.**

- Tại cáo trạng số 32/CT-VKS- KV4, ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Đ. N đã truy tố bị cáo:

- **Phan Thị H** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4, thành phố Đ. N giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo **Phan Thị H** đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Phan Thị H** 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

*** Xử lý vật chứng:**

Ngày 14/10/2025, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ. N đã ra quyết định xử lý vật chứng số A4382/QQD-VPCQCSĐT về việc trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền 18 triệu đồng và không yêu cầu gì; về hình phạt đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo gây thiệt hại không lớn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Phan Thị H** đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, do có hoàn cảnh khó khăn, nhà cửa không có, mục đích phạm tội cũng muốn có tiền cứu chữa bệnh ung thư cho mẹ già, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng đầu tháng 6/2025, mặc dù không quen biết ai và không có khả năng làm thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc chuyển trường cho con của bà Nguyễn Thị L nhưng Phan Thị H đã đưa ra những thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, bị cáo H mục đích để cứu chữa bệnh ung thư gan cho mẹ già.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Phan Thị H** đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự; như bản Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đ. N đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng bị cáo **Phan Thị H** là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền chữa bệnh cho mẹ già, nên khi tiếp xúc với bà L có nhu cầu nên bị cáo đã nảy sinh ý định là dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối cho rằng có quen biết nhiều người có thể giúp chuyển trường cho con bà L nên bà L đồng ý và đã chuyển cho bị cáo số tiền 18 triệu đồng (nhiều lần); như vậy hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền, sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật

hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

-Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải thuê phòng trọ để ở; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cho rằng bị cáo gây thiệt hại không lớn và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo; có cha Phan văn Mao là chiến sỹ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương, nên cần áp dụng điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định nói trên: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có nhân thân và thân nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; động cơ mục đích chính cũng vì có tiền chữa bệnh ung thu cho mẹ già (mẹ bị cáo cũng đã mất vào tháng 10/2025) nên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo cho nên áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự; nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Những vấn đề khác: Không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Tại phiên tòa đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm : Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23,26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội Danh:

- Căn cứ: Điểm khoản 1 Điều 174, điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Phan Thị H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị H 01** (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày **09/01/2026**.

Giao bị cáo **Phan Thị H** về Ủy ban nhân dân phường Sơn Trà, thành phố Đ. N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo **Phan Thị H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí sơ thẩm : Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo **Phan Thị H** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(đã giải thích thể lệ án treo)

Nơi nhận

- VKSND Khu Vực 4;
- VKSND TP. Đ. N;
- TAND TP. Đ. N;
- Cơ quan CSĐT Công an Đ. N;
- Phòng THADS Khu Vực 4 - Đ. N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng